

Bản án số: 275/2025/HC-PT

Ngày: 18-3-2025

*“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính về bồi thường, hỗ
trợ khi thu hồi đất”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán:

Ông Dương Tuấn Vinh

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1182/2024/TLPT- HC ngày 06 tháng 12 năm 2024, về việc *“Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”*; do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2024/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 572/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: bà Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1965; địa chỉ: H T, ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Lê Chí P – Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV N; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lâm Minh T – Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: người khởi kiện bà Huỳnh Thị Ngọc M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bà Huỳnh Thị Ngọc M trình bày:

Phần đất diện tích 485,4m² mà bà đang khiếu nại về bồi thường do bị ảnh hưởng bởi Dự án có nguồn gốc của mẹ ruột là bà Phùng Thị S, đã được chế độ cũ cấp chứng thư quyền sở hữu ruộng đất ngày 15/12/1968 diện tích 4^m00^s00^{tv} thửa số 10 tại xã T, tỉnh Phong Dinh cũ (nay là thị trấn C, huyện C). Ngày 18/9/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3105/QĐ-UBND phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đ tại thị trấn C. Theo quyết định này thì gia đình bà được hỗ trợ và bồi thường với số tiền 19.751.040đ. Không đồng ý với quyết định trên nên bà làm đơn khiếu nại. Ngày 15/11/2018 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 3797/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà. Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của bà bị xâm phạm nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện C về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; hủy Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà.

Vụ việc đã được giải quyết bằng Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2019/HC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và bản án hành chính phúc thẩm số 278/2020/HC-PT ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/9/2020, UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 48/2023/HC-GĐT ngày 19/9/2023 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 42/2023/HC-KN ngày 10/7/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 278/2020/HC-PT ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2019/HC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm lại.

Trong quá trình thụ lý giải quyết sơ thẩm lại thì người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu như đơn khởi kiện.

Theo văn bản trình bày ý kiến của người bị kiện thể hiện:

+ Đối với Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Về trình tự, thủ tục: đúng quy định tại Điều 67, 69 Luật đất đai năm 2013.

Về căn cứ áp giá bồi thường, hỗ trợ: diện tích đất của hộ bà Huỳnh Thị Ngọc M đang sử dụng bị thu hồi vì ảnh hưởng Dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử địa điểm thành lập Chi bộ An nam Cộng sản Đ thuộc đất công do UBND huyện quản lý, theo Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND thành phố C về việc thu hồi một phần đất do Công ty TNHH MTV N quản lý và giao đất cho UBND huyện quản lý tại thị trấn và xã T, huyện C. Do đó, căn cứ Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì không đủ điều kiện bồi thường về đất. Tuy nhiên, trên cơ sở kiến nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 890/TTr-UBND ngày 02/4/2018 về việc xin chủ trương hỗ trợ giá đất phi nông nghiệp đối với các hộ dân bị ảnh hưởng dự án, ngày 12/7/2018 UBND thành phố C ban hành Công văn số 2306/UBND-KT về việc hỗ trợ về đất cho hộ dân sử dụng trên phần đất do Nhà nước quản lý thuộc dự án. Do đó, UBND huyện C căn cứ Công văn số 2306/UBND-KT để áp giá mức hỗ trợ về đất cho hộ bà M là đúng quy định.

+ Đối với Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của bà M: Về thẩm quyền ban hành, thì Chủ tịch UBND huyện có thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011. Về trình tự, thủ tục: Việc thụ lý, xác minh, tổ chức đối thoại, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, gửi quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 27, 29, 30, 31, 32 của Luật Khiếu nại năm 2011. Về tính hợp pháp, nội dung quyết định:

- Về nội dung bà Huỳnh Thị Ngọc M khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất với giá 1.200.000đ/m²: căn cứ Quyết định số 50/QĐ ngày 25/01/1997 của Bộ N1 về việc thành lập Nông trường Cờ Đỏ; Giấy chứng nhận QSDĐ số 00023 do UBND tỉnh C cấp cho Nông Trường Cờ Đỏ ngày 11/3/1997; Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND thành phố C về việc thu hồi một phần đất do Công ty TNHH MTV N quản lý và giao đất cho UBND huyện C quản lý, nhận thấy: Phần diện tích đất 485,4m² mà bà M đang sử dụng, bị ảnh hưởng dự án nên khiếu nại yêu cầu bồi thường là thuộc một phần trong số diện tích đất của Công ty TNHH MTV N quản lý và đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ từ năm 1997, đến năm 2017 thì UBND thành phố C đã có quyết định thu hồi và giao cho UBND huyện C quản lý theo quy định. Do đó, diện tích đất bị ảnh hưởng dự án của bà M đang sử dụng thuộc trường hợp không được bồi thường về đất theo Điều 82 Luật đất đai năm 2013 mà chỉ được xem xét hỗ trợ về đất theo quy định.

- Về nội dung bà Huỳnh Thị Ngọc M yêu cầu giải quyết hỗ trợ san lấp trên phần diện tích 485,4m² bị ảnh hưởng Dự án: Căn cứ khoản 6 Điều 18 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố C (Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND thành phố C) quy định: “*Đối với đất nông nghiệp đã san lấp mặt bằng nhưng không được bồi thường theo giá đất phi nông nghiệp thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp bị thu hồi còn được hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng 60.000đ/m³*”. Nhận thấy: phần

diện tích 79,5m² hiện trạng đã san lấp cát, đá... nên đã được điều chỉnh hỗ trợ theo loại đất phi nông nghiệp, phần diện tích đất còn lại hiện trạng là đất ao, bờ nên không đủ điều kiện hỗ trợ san lấp theo quy định.

Tóm lại, bà M đang sử dụng đất không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và điểm e khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013. Do đó, UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C khẳng định vẫn giữ nguyên các quyết định bị kiện để tiếp tục thực hiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất theo trình bày của người bị kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2024/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc M về việc: hủy một phần Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện C về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; hủy Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/8/2024, người khởi kiện bà Huỳnh Thị Ngọc M kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo và trình bày: đất của bà M có nguồn gốc rõ ràng, mua từ năm 1968. Hồ sơ đo đạc không nằm trong nông trường C mà trước đó đưa vào nông trường huyện T nhưng sau đó nông trường huyện T giải thể bà M vẫn quản lý, sử dụng liên tục diện tích đất này từ đó đến nay. Nông trường Cờ đỏ không có hồ sơ địa chính, không thể hiện được việc sở hữu hợp pháp diện tích đất của bà M nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà M vào năm 2017 là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì diện tích đất gia đình bà M sử dụng là không có giấy tờ, không được công nhận quyền sử dụng hợp pháp, đã được Nhà nước giao cho Nông trường Cờ đỏ quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà M là không có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà M là có cơ sở. Bà M kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu nào khác chứng minh

yêu cầu của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện

Phần đất diện tích 485,4m² mà bà M đang khiếu nại về bồi thường do bị ảnh hưởng bởi dự án có nguồn gốc của mẹ ruột là bà Phùng Thị S, đã được chế độ cũ cấp chứng thư quyền sở hữu ruộng đất ngày 15/12/1968, diện tích 4m00s00tv. Mặc dù hộ gia đình cụ S (sau là hộ gia đình bà M) có sử dụng liên tục diện tích 485,4m² đất cho đến khi bị thu hồi. Tuy nhiên, ngày 24/7/2018 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố C - chi nhánh huyện C tiến hành lập “*Biên bản về việc đo đạc, kiểm định đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi*” đối với hộ gia đình bà M do bị ảnh hưởng bởi dự án nêu trên, xác định không có nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng trên đất và “*đất Nhà nước quản lý*”, bà M có ký xác nhận. Như vậy, có cơ sở xác định phần diện tích 04 ha của cụ S (chế độ cũ cấp chứng thư quyền sở hữu ruộng đất năm 1968) đã được Nhà nước giao cho Nông trường Cờ Đỏ quản lý, sử dụng và được cấp GCNQSDĐ từ ngày 11/3/1997. Mặc dù thực tế hộ gia đình cụ S (sau là hộ gia đình bà M) sử dụng diện tích 485,4m² trong 04 ha nêu trên từ năm 1975 đến khi bị thu hồi (năm 2017), nhưng quyền quản lý, sử dụng diện tích đất này về mặt pháp lý là của Nông trường C; sau ngày 11/3/1997 hộ gia đình cụ S (sau là hộ gia đình bà M) sử dụng diện tích đất nêu trên là không hợp pháp...nên theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai năm 2013 hộ gia đình bà M không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ, không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về đất. Như vậy, UBND huyện C ban hành Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 và Quyết định số 3986/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 phê duyệt, hỗ trợ về đất và phê duyệt bổ sung hỗ trợ về đất mà không bồi thường về đất là đúng quy định của pháp luật. Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại có nội dung giữ nguyên quyết định bị khiếu nại là có cơ sở.

Từ các nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ, bà M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà M phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Huỳnh Thị Ngọc M; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2024/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Huỳnh Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000597 ngày 20/8/2024 của cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh

Nguyễn Văn Khương

Nguyễn Thị Cúc